

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐTTM HOÀNG HUY
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐTTM HOÀNG HUY

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HOANG HUY DTTM JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0107713236

3. Ngày thành lập: 23/01/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Lô 15, liên kè 20, khu đô thị Văn Khê, Phường La Khê, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0919 405 577

Fax:

Email: hoanghuylc77@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Nhiên liệu cho ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác. - Bán lẻ dầu, mỡ bôi trơn và sản phẩm làm mát động cơ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác.	4730
2.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
3.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: - Bán buôn sắt, thép - Bán buôn vàng, bạc và kim loại quý khác	4662
4.	Bán buôn tổng hợp	4690
5.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
6.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
7.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
8.	Hoạt động cho thuê tài chính Chi tiết: Dịch vụ cầm đồ;	6491
9.	Khai thác quặng kim loại quý hiếm	0730
10.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác Chi tiết: - Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng; - Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính); - Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác chưa được phân vào đâu;	7730
11.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
12.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315

13.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
14.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi); - Bán buôn máy móc, thiết bị y tế; - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu;	4659
15.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý, môi giới,	4610
16.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Hoạt động kiến trúc - Hoạt động đo đạc bản đồ - Hoạt động thăm dò địa chất, nguồn nước - Hoạt động tư vấn kỹ thuật có liên quan khác - Tư vấn thẩm tra thiết kế xây dựng; tư vấn đấu thầu, tư vấn thẩm tra dự án đầu tư; Tư vấn giám sát thi công công trình xây dựng; Tư vấn quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình; Tư vấn quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình; - Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện; Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình và công nghệ; - Tư vấn thiết kế kiến trúc công trình; Thiết kế quy hoạch xây dựng; Thiết kế nội - ngoại thất công trình; thiết kế cảnh quan; Thiết kế kết cấu công trình; Thiết kế điện - cơ điện công trình; Thiết kế cấp - thoát nước; Thiết kế thông gió - cấp thoát nhiệt; Thiết kế mạng thông tin - liên lạc trong công trình xây dựng; Thiết kế phòng cháy - chữa cháy; - Tư vấn đầu tư xây dựng công trình nhà máy điện; Tư vấn đầu tư xây dựng công trình đường dây và trạm biến áp; - Tư vấn giám sát thi công công trình nhà máy điện; Tư vấn giám sát thi công công trình đường dây và trạm biến áp;	7110
17.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật Chi tiết: Hoạt động của phòng thí nghiệm vật liệu, thí nghiệm điện trở (phòng Láp)	7120
18.	Hoạt động tư vấn quản lý (Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	7020
19.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
20.	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4512
21.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320

22.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
23.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
24.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: - Bán buôn xăng dầu và các sản phẩm liên quan - Bán buôn khí đốt và các sản phẩm liên quan	4661
25.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
26.	Dịch vụ phục vụ đồ uống Chi tiết: Quán rượu, bia, quầy bar	5630
27.	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện Chi tiết: Xây dựng đường dây tải điện và trạm biến áp đến 500KV	3510
28.	Xây dựng nhà các loại	4100
29.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
30.	Xây dựng công trình công ích	4220
31.	Phá dỡ	4311
32.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
33.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
34.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
35.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
36.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) Chi tiết: Vận tải hành khách bằng taxi	4931
37.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh	4932
38.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
39.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: - Bán buôn gỗ cây, tre, nứa; - Bán buôn sản phẩm gỗ sơ chế; - Bán buôn sơn và véc ni; - Bán buôn vật liệu xây dựng như: cát, sỏi; - Bán buôn giấy dán tường và phủ sàn; - Bán buôn kính phẳng; - Bán buôn đồ ngũ kim và khoá; - Bán buôn ống nối, khớp nối và chi tiết lắp ghép khác; - Bán buôn bình đun nước nóng; - Bán buôn thiết bị vệ sinh như: bồn tắm, chậu rửa, bệ xí, đồ sứ vệ sinh khác; - Bán buôn thiết bị lắp đặt vệ sinh như: ống, ống dẫn, khớp nối, vòi, cút chữ T, ống cao su,...; - Bán buôn dụng cụ cầm tay: búa, cưa, tua vít, dụng cụ cầm tay khác.	4663

40.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
41.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ chuyên doanh các mặt hàng: - Đồ ngũ kim; - Sơn, véc ni và sơn bóng; - Kính phẳng; - Vật liệu xây dựng khác như gạch, ngói, gỗ, thiết bị vệ sinh; - Thiết bị và vật liệu để tự làm.	4752
42.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh;	8299
43.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
44.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
45.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: - Xây dựng các công trình thủy lợi, thủy điện, cấp nước sinh hoạt; - Xây dựng nhà máy thủy điện, đập và đê;	4290(Chính)
46.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
47.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	4513

6. Vốn điều lệ: 20.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	CÔNG TY TNHH XD TM HOÀNG ANH	Tổ 5, Phường Tân Phong, Thành phố Lai Châu, Tỉnh Lai Châu, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	300.000	3.000.000.000	15,000	6200089246	
			Tổng số	300.000	3.000.000.000	15,000		

2	CÔNG TY TNHH XD TM DỪNG HUY	Bản Hồng Thu Mông, Xã Lãn Nhì Thành, Huyện Phong Thô, Tỉnh Lai Châu, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	300.000	3.000.000.000	15,000	6200089599	
			Tổng số	300.000	3.000.000.000	15,000		
3	CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI HOÀNG HUY	Tổ 5, Phường Tân Phong, Thành phố Lai Châu, Tỉnh Lai Châu, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.400.0 00	14.000.000.000	70,000	6200062928	
			Tổng số	1.400.0 00	14.000.000.000	70,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	-----------------	---------------	---	--------------	---	------------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: **TRẦN ĐÌNH TOÀN** Giới tính: **Nam**
 Chức danh: **Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc**
 Sinh ngày: **30/08/1977** Dân tộc: **Kinh** Quốc tịch: **Việt Nam**
 Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: **Chứng minh nhân dân**
 Số giấy chứng thực cá nhân: **012077000010**
 Ngày cấp: **02/10/2015** Nơi cấp: **Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư**

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: **CH 2904 - R1, chung cư Royal City, số 72A Nguyễn Trãi, Phường Thượng Đình, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam**

Chỗ ở hiện tại: **CH 2904 - R1, chung cư Royal City, số 72A Nguyễn Trãi, Phường Thượng Đình, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam**

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội